

Bản án số: 107/2021/HS-ST  
Ngày 30 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Sỹ Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

Ông Đinh Tình Thanh Phước

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương là thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 699/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/9/1998, tại: Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú: 50/13B đường K, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 50/13B đường K, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1975); Bị cáo là con thứ lớn trong gia đình có 02 anh em; Vợ; con: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 28/11/2016 bị công an phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/12/2020 và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu H; tên gọi khác: Rum; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/9/2002, tại: Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú: 198 đường X, phường T, thành phố H, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Hữu P (sinh năm 1975) và bà Hồ Thị Thanh L

(sinh năm 1981); gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.  
Vợ, con: chưa có

Nhân thân: Ngày 30/5/2017, bị Công an Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù (Bản án số 57/2018/HS-ST ngày 19/4/2018, đã xóa án tích do thời điểm phạm tội dưới 16 tuổi).

Tiền án - tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/01/2021 và có mặt tại phiên tòa.

*Người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại:

Chị Tạ Thị Hồng N, sinh năm 1989; địa chỉ: 80B/14 đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hồ Thúy T, sinh năm 1984; địa chỉ: 144/10<sup>A26</sup> đường B, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Phi V, sinh năm 1954; địa chỉ: 558/15/12 đường Q, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

3. Ông Cao Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện K, tỉnh H.(vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1998; địa chỉ: khu phố 6, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đ. (vắng mặt)

5. Bà Hồ Thị Thanh L, sinh năm 1981; địa chỉ: 198 đường X, phường T, thành phố H, tỉnh T. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Ngọc T rủ Dương Quốc T (Sinh năm: 1999, HKTT: Tổ 7, ấp 6, xã T, huyện H, tỉnh Bình P) đi cướp giật tài sản. T đồng ý và rủ thêm Nguyễn Hữu H cùng tham gia, nếu T và Tân cướp giật được tài sản sẽ đưa cho Hậu bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nên Hậu đồng ý.

Đến khoảng 05 giờ ngày 03/12/2020, cả nhóm gặp nhau tại quán cà phê Am, số 274 Bùi Đình T, Phường N, quận B rồi Trí điều khiển xe mô tô biển số 79D1- 350.90 chở T, còn H điều khiển xe mô tô biển số 60B5-707.21 cùng nhau đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, do vẫn chưa tìm được tài sản để cướp giật nên H điều khiển xe về nhà trước để T và T tiếp tục đi tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 15 phút sau, khi T và T đến trước hồ bơi Yết Kiêu, số 1 Nguyễn Thị Minh K, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì T phát hiện chị Tạ Thị Hồng N đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen trên tay sử dụng nên ra hiệu để T điều khiển xe áp sát phía trước chị N để T ngồi sau dùng tay phải cướp giật điện thoại di động

của chị N rồi cả hai tăng ga chạy thoát. Sau khi giật được điện thoại, T gọi điện báo H vừa giật được điện thoại và nói H quay lại đem điện thoại đi bán. Sau đó, cả ba gặp nhau trên đường Đ, quận B và T đưa điện thoại vừa cướp giật được cho H đem đi bán. Sau đó, H đem điện thoại di động vừa chiếm đoạt được đi bán cho chị Hồ Thúy T là chủ cửa hàng điện thoại di động Thuận Phát, số 115 B, Phường V, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, H đem tiền về quán cà phê Am đưa cho T, được T chia cho H 500.000 đồng và chia cho T 1.500.000 đồng, còn T giữ 2.500.000 đồng tiêu sài cá nhân hết. Sau khi bị cướp giật tài sản, chị N đến Công an phường B, Quận 1 trình báo sự việc.

Qua điều tra truy xét ngày 04/12/2020 và 06/01/2021, Cơ quan Điều tra Công an Quận 1 đã bắt giữ được Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu H, riêng Dương Quốc T qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra công an Quận 1 đã khởi tố và tách vụ án, bị can đối với T, tiếp tục truy bắt sẽ xử lý sau.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 335/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen, 256GB trị giá là 8.750.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu H khai nhận hành vi cùng Dương Quốc T thực hiện hành vi cướp giật tài sản như trên. Lời khai của Tân và H phù hợp với nhau và phù hợp với hình ảnh camera, kết quả thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chị Hồ Thúy T khai không biết điện thoại di động mua của Nguyễn Hữu H là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi mua điện thoại của H, chị T đã rẽ bán linh kiện cho khách vắng lai (không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 chưa thu hồi được. Lời khai của T phù hợp với lời khai của H nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 không xử lý đối với T.

\* Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen, 256GB (chưa thu hồi được)
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, gắn biển số 60B5-707.21 (chưa thu hồi được). Qua xác minh biển số xe 60B5-707.21 được cấp cho xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter do anh Nguyễn Minh H (Sinh năm: 1998; HKTT: Khu 6, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đ) đứng tên đăng ký. Năm 2018, anh H đã bán lại xe mô tô này cho 01 người thanh niên tên C (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 đã đăng báo tìm xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có kết quả.
- 01 DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc cướp giật tài sản (lưu trong hồ sơ vụ án).
- Thu giữ của bà Nguyễn Thị Phi V (là mẹ ruột của Dương Quốc T):
  - + 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen biển số 79D1-350.90, có số khung: RLCS5C6HOFY152756, số máy: 5C6H-152777). Qua giám định có số khung số máy không thay đổi. Qua xác minh xe mô tô trên do ông Cao Văn

T (Sinh năm: 1969; HKTT: Thôn P, xã D, huyện K, tỉnh H) đứng tên đăng ký xe. Năm 2018, ông T đã bán lại xe trên cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ.

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc T:

- + 1 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, số Imei: 353809085332119 (đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của T);

- + 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, 01 quần dài màu đen (đã qua sử dụng, là trang phục T mặc khi cướp giật tài sản).

- + Số tiền 1.500.000 đồng (là tiền được chia từ việc bán điện thoại cướp giật được).

- Thu giữ của bà Hồ Thị Thanh L (là mẹ ruột của Nguyễn Hữu H):

- + 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần jean dài màu xám (đã qua sử dụng, là trang phục H mặc khi cướp giật tài sản).

- + Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Tạ Thị Hồng N yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại tương đương theo kết luận định giá tài sản.

- + Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

- + Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 90/CTr-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù giam, bị cáo H từ 03 năm đến 04 năm tù.

- + Về vật chứng

- Giao Công an Quận 1 đăng báo tìm 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen biển số 79D1-350.90, có số khung: RLCS5C6HOFY152756, số máy: 5C6H-152777 trong thời hạn 03 tháng không có người có tài sản đến nhận sung ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục lưu giữ 01 DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc cướp giật tài sản (lưu trong hồ sơ vụ án).

- Tịch thu số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T trả lại cho bị hại chị Tạ Thị Hồng N

- Trả lại 1 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, số Imei: 353809085332119 cho bị cáo T nhưng cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy

- + 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, 01 quần dài màu đen

+ 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần jean dài màu xám.

+ Về nghĩa vụ dân sự: Buộc 2 bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường bị hại số tiền thiệt hại do hành vi phạm tội là 8.750.000 đồng. Sau khi cần trừ số tiền 1.500.000 đồng tịch thu bị cáo T trả lại cho chị N; 2 bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường bị hại số tiền thiệt hại do hành vi phạm tội là 7.250.000 đồng.

- Các bị cáo thông nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét: Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội để giáo dục và bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Trong vụ án có đồng phạm, đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó T là người chủ mưu, rủ rê T phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật, T và H đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, T điều khiển xe chở T cướp giật, H là người mang tài sản cướp giật được đi tiêu thụ do đó T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn.

[4] Xét: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét: qua xác minh hiện đối tượng Dương Quốc T không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra công an Quận 1 đã khởi tố và tách vụ án, bị can đối với T, tiếp tục truy bắt sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[6] Xét: Đối với chị Hồ Thúy T khai không biết điện thoại di động mua của

Nguyễn Hữu H là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi mua điện thoại của H, chị T đã bán linh kiện cho khách vắng lai nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 chưa thu hồi được. Lời khai của T phù hợp với lời khai của H nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 không xử lý đối với T là có cơ sở.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Giao Công an Quận 1 đăng báo tìm 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen biển số 79D1-350.90, có số khung: RLCS5C6HOFY152756, số máy: 5C6H-152777 trong thời hạn 03 tháng không có người có tài sản đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục lưu giữ 01 DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc cướp giật tài sản (lưu trong hồ sơ vụ án).

- Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T là số tiền bị cáo chiếm đoạt trái phép nên cần trả lại cho bị hại chị Tạ Thị Hồng N theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Trả lại 1 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, số Imei: 353809085332119 cho bị cáo T nhưng cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy

- + 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, 01 quần dài màu đen

- + 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần jean dài màu xám.

[8] Xét về trách nhiệm dân sự: chị Tạ Thị Hồng N yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại tương đương theo kết luận định giá tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen, 256GB là 8.750.000 đồng. Do đó các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 8.750.000 đồng cho chị N theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi trừ vào số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo T trả lại cho chị Tạ Thị Hồng N; các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 7.250.000 đồng cho chị N.

[9] Xét: Đối với đối tượng Dương Quốc T sau khi bắt được và chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội có liên quan, 02 bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu H sau khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ bồi thường cho bị hại có quyền yêu cầu dân sự đối với Dương Quốc T phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của T cho 02 bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 288 Bộ luật Dân sự trong vụ án dân sự khác.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Các bị cáo cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 362.500 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu H phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 04 tháng 12 năm 2020.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2021.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Trả lại số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T chiếm đoạt trái phép cho chị Tạ Thị Hồng N (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 59a/21-PNK gày 26/3/2021 của Công an Quận 1)

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu H cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Tạ Thị Hồng N số tiền 7.250.000 đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015.*

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự ;

+ Giao Công an Quận 1 đăng báo tìm 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen biển số 79D1-350.90, có số khung: RLCS5C6HOFY152756, số máy: 5C6H-152777 trong thời hạn 03 tháng không có người có giấy tờ sở hữu hợp pháp đến nhận thì sung ngân sách nhà nước. *(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 59/21-PNK ngày 26/3/2021 của công an Quận 1.)*

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, số Imei: 353809085332119 cho bị cáo Nguyễn Ngọc T nhưng cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị hại và nghĩa vụ thi hành án. *(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 25/21-PNK ngày 01/02/2021 của Công an Quận 1).*

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy

+ 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, 01 quần dài màu đen

+ 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần jean dài màu xám

Theo phiếu nhập kho vật chứng số 59/21-PNK ngày 26/3/2021 của Công an Quận 1.

+ Tiếp tục lưu giữ 01 DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc cướp giật tài sản (lưu trong hồ sơ vụ án).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn ) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo cùng nộp số tiền 362.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Tạ Thị Hồng N, chị Hồ Thúy T, bà Nguyễn Thị Phi V, ông Cao Văn T, anh Nguyễn Minh H, bà Hồ Thị Thanh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Q.1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**Phan Sỹ Hùng**





